

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Dự toán năm 2024	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>503.411</b>	<b>558.839</b>	<b>55.428</b>	<b>111%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>484.094</b>	<b>535.635</b>	<b>51.541</b>	<b>111%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>70.172</b>	<b>75.408</b>	<b>5.236</b>	<b>107%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	70.172	75.408	5.236	107%
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>			-	
-	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	28.000	28.000	-	100%
-	<i>Chi XD CB tập trung (Vốn trong nước)</i>	42.172	47.408	5.236	112%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>405.512</b>	<b>450.713</b>	<b>45.201</b>	<b>111%</b>
	<i>Trong đó:</i>			-	
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	232.484	257.130	24.646	111%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.110</b>	<b>9.014</b>	<b>904</b>	<b>111%</b>
<b>IV</b>	<b>Tăng thu Ngân sách chưa bố trí nhiệm vụ chi (không bao gồm tăng thu tiền sử dụng đất)</b>	<b>300</b>	<b>500</b>	<b>200</b>	<b>167%</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>19.317</b>	<b>23.204</b>	<b>3.887</b>	<b>120%</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>18.942</b>	<b>23.011</b>	<b>4.069</b>	<b>121%</b>
1	Chương trình Xây dựng nông thôn mới	7.299	11.627	4.328	159%
a	<i>Vốn đầu tư</i>	7.299	7.461	162	102%
b	<i>Vốn sự nghiệp</i>		4.166	4.166	
2	Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	11.643	11.384	(259)	98%
a	<i>Vốn đầu tư</i>	11.643	11.384	(259)	98%
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>375</b>	<b>193</b>	<b>(182)</b>	<b>51%</b>
1	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (Vốn sự nghiệp)	375	193	(182)	51%